TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SA PA-TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2018/DS-ST
Ngày 21/ 06 /2018
V/v "Tranh chấp quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA PA - TỈNH LÀO CAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ánh Tuyết.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trọng Bằng; Ông Vũ Minh Huấn.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lương Thế Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sa Pa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa tham gia phiên tòa:* Ông Lã Chúc Cương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 06 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Sa Pa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2017/TLST-DS ngày 30/10/2017 về việc *"Tranh chấp quyền sử dụng đất"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐ XXST-DS ngày 02/05/2018; Thông báo về việc mở lại phiên tòa số: 370/TB-TA ngày 11/06/2018; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hầu A P - Sinh năm 1963

2. Bị đơn: Ông Hầu A C - Sinh năm 1968

Cùng trú tại:Thôn T, xã TV, huyện SP, tỉnh LC- Đều có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với nguyên đơn:

- Bà Lồ Thị L - Thôn T, xã TV, huyện SP, tỉnh LC – Có mặt.

4. Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hầu A P - Thôn T, xã TV, huyện SP, tỉnh LC.

5. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với bị đơn:

- Bà Thào Thị C; Anh Hầu A D; Chị Hạng Thị M; anh Hầu A P, Hầu A Ch- Cùng trú tại Thôn T, xã TV, huyện SP, tỉnh LC- Có mặt.

6. Người làm chứng:

- Ông Hầu A V – Sinh năm 1949; Địa chỉ: Thôn S, xã SP1, huyện SP, tỉnh LC- Có mặt

- Ông Hầu A S- Sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn T, xã TV, huyện SP, tỉnh LC- Vắng mặt

- Ông Hầu A S1- Sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn T, xã TV, huyện SP, tỉnh LC- Vắng mặt.

7. Người phiên dịch: Anh Hạng A L- Địa chỉ: Tổ 11, thị trấn S, huyện SP, tỉnh LC – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Hầu A P đều trình bày: Gia đình ông được Uỷ ban nhân dân huyện Sa Pa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 636511 ngày 08/10/1998 với tổng diện tích đất là 21.590m2 tại thôn Tả Van Mèo (nay là Tả Van Mông) xã Tả Van, huyện Sa Pa. Năm 2006 ông Hầu A C cùng mẹ là bà Thào Thị S đến nhà ông hỏi mượn 02 thửa ruộng dựng nhà ở tạm, bà S nói với ông P là ruộng của ông C ở xa làng quá, con gái của ông C còn nhỏ, sợ dựng nhà xa làng quá sẽ bị mất trộm, do nể tình anh em ông P đã cho ông C mượn 02 thửa đất ruộng với thỏa thuận khi nào con ông C lớn tách ra ở riêng thì ông C phải trả lại cho ông P 02 thửa ruộng đó để con ông P làm nền nhà. Đến năm 2008 ông C được Nhà nước hỗ trợ nên đã làm nhà to hơn, kiên cố hơn, vợ chồng ông C lại xuống nhà ông P mượn thêm 02 thửa ruộng nữa để làm nền nhà, ông P đồng ý nhưng với điều kiện là phải thỏa thuận rõ ràng và phải có người làm chứng. Vợ chồng ông C lên nhà anh trai ông P là ông Hầu A V và gọi ông P lên xin mượn thêm 02 thửa ruộng nữa, vì nể tình anh em và tin tưởng đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên ông P đồng ý cho ông C mượn. Ông C nói với ông V nếu ở cố định thì sẽ chia ruộng của ông C cho ông P, nếu không ở cố định thì ông C sẽ chuyển đi khi con gái ông C lớn rồi trả lại đất cho ông P, hai bên gia đình đều thống nhất như vậy.

Năm 2015 con trai lớn của ông C lại dựng thêm một ngôi nhà cạnh nhà ông C trên đất ruộng của ông P, ông P đã gọi ông Hầu A S (anh trai ông C) và Hầu A Sình (em trai ông C) đến nói chuyện thì mọi người nói mảnh đất đó vẫn thuộc quyền sở hữu của ông P đều là anh em trong nhà với nhau nếu ông C đưa cho ông P 03 triệu đồng thì ông C được quyền sử dụng, ông P đồng ý nhưng với điều kiện ông C phải trả cho ông P số tiền trên trong thời gian không quá tết nguyên đán năm 2016, nếu quá thời hạn đó mà ông C không đưa tiền cho ông P thì phải chuyển nhà đi trả lại đất cho ông P. Ông C nhất trí nhưng qua tết năm 2016 ông C vẫn không trả tiền cho ông P. Sau đó ông P đã yêu cầu ông C trả tiền nhiều lần nhưng ông C không trả vì vậy ông P làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Hầu A C phải tháo dỡ toàn bộ nhà tài sản trên đất trả lại đất cho ông P.

Bị đơn ông Hầu A C trình bày: Năm 1992 mẹ tôi đến thỏa thuận với hai anh em ông Hầu A P và Hầu A V đã thống nhất lấy đất nương đổi đất ruộng của ông P để tôi có đất làm nhà, hai bên đã thống nhất đổi cho nhau nên tôi đã dựng nhà, mấy năm sau tôi mới làm bìa đỏ, đến ngày 08/10/1998 tôi được Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00224, theo quy định của Nhà nước thì tôi có quyền sử dụng lâu dài. Từ năm 1998 đến nay ông P không thắc mắc gì

về việc đất ở của tôi, đến năm 2016 thì ông P lại đến thắc mắc và đòi đất của tôi, tôi có thỏa thuận và thống nhất tôi phải trả cho ông P 03 triệu đồng, nhưng lúc đó bìa đỏ của tôi mang đi cắm để vay vốn nếu tôi lấy được bìa đỏ về mà đất đó thuộc về tôi thì không phải trả 3 triệu cho ông P nữa, nếu không thuộc đất của tôi thì tôi nhất trí trả đất cho ông P. Sau đó năm 2017 ông P không đồng ý lấy tiền mà chỉ đòi đất nên tôi không nhất trí nữa. Đến nay ông P khởi kiện yêu cầu tôi phải trả đất tôi không đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với bị đơn;

1. Anh Hầu A D và chị Hạng Thị M trình bày: Sau khi xây dưng gia đình tôi ở cùng với bố mẹ đến năm 2015 thì làm nhà trên diện tích đất đang tranh chấp để ở riêng. Về nguồn gốc đất là của bố mẹ cho, đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Sa Pa cấp cho ông Hầu A C ngày 08/10/1998 với diện tích là 15.250,0m2 tại thôn Tả Van Mèo, xã Tả Van, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Từ khi làm nhà ra ở riêng tôi vẫn chưa làm thủ tục để chuyển quyền sử dụng đất. Đến nay ông P đề nghị Tòa án giải quyết buộc gia đình tôi phải tháo dỡ nhà trả lại đất cho ông P vợ chồng tôi không nhất trí vì đây là đất của bố mẹ tôi cho, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Bà Thào Thị C trình bày:

Về nguồn gốc đất tranh chấp giữa ông Hầu A P và gia đình tôi là do mẹ chồng tôi (bà Thào Thị S) có đến thỏa thuận với ông P và ông V về việc đổi đất nương lấy đất ruộng cho vợ chồng tôi (tôi không nhớ rõ thời gian từ năm nào). Gia đình tôi ở ổn định không có tranh chấp gì, đến năm 2016 ông P đến tranh chấp phần đất của gia đình tôi và yêu cầu gia đình tôi phải tháo dỡ nhà, tài sản trả lại đất cho ông P tôi không đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các con của ông C là Hầu A P và Hầu A Ch cũng đồng ý quan điểm của bố mẹ, tuy nhiên các con ông C đều khai bản thân ở cùng với bố mẹ nhưng không có công sức đóng góp gì đối với tài sản trên đất đó vì vậy việc tranh chấp đất là do bố mẹ toàn quyền quyết định, các con sẽ theo ý kiến của bố mẹ.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành họp kiểm tra giao nộp chứng cứ và hòa giải nhưng các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa các đương sự đều giữ nguyên quan điểm của mình, đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đều đảm bảo đúng qui định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 166; Điều 169 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 26; khoản 1, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hầu A P. Buộc ông Hầu A C bà Thào Thị C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hầu A D, chị Hạng Thị M, anh Hầu A P; Hầu A Ch phải tháo dỡ nhà và các tài sản trên đất trả lại diện tích đất tranh chấp cho ông Hầu A P và bà Lồ Thị L. Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; Căn cứ kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Xét về nguồn gốc đất tranh chấp: Các đương sự đều khai là đất của cha ông để lại cho ông Hầu A Ch (bố của ông Hầu A P) sử dụng, đến năm 1998 ông P được Uỷ ban nhân dân huyện Sa Pa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 636511 ngày 08/10/1998 với tổng diện tích là 21.590,0m2 trong đó gồm: Tờ bản đồ 39T; Tờ bản đồ số 44M; Tờ bản đồ 10N; Tờ bản đồ 11N; Tờ bản đồ 23N tại thôn Tả Van Mèo (nay là Tả Van Mông), xã Tả Van Mông, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Diện tích đất tranh chấp nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hầu A P tại tờ bản đồ 10N. Ông P khai năm 2006 do nể tình anh em họ hàng nên khi bà Thào Thị S là mẹ của ông C đến hỏi mượn đất ruộng để làm nhà nên ông P đã đồng ý. Đến năm 2008 sau khi được Nhà nước hỗ trợ kinh phí vợ chồng ông C lại lại đến hỏi mượn thêm 02 thửa ruộng để làm nhà to hơn, do nể tình anh em, tin tưởng đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng và có người làm chứng là ông Hầu A V (anh trai ông P) nên ông P cũng đồng ý. Năm 2015 con trai lớn của ông C là Hầu A D lại dựng thêm 01 nhà cạnh nhà ông C trên đất ruộng của ông P để ra ở riêng, ông P đã gọi anh trai ông C là Hầu A S và em trai là Hầu A S1 đến nói chuyện, mọi người cho rằng đất đó vẫn thuộc quyền sở hữu của ông P nếu ông C trả cho ông P số tiền 03 triệu đồng thì diện tích đất trên sẽ thuộc quyền sử dụng của ông C, ông P đồng ý nhưng với điều kiện ông C phải trả tiền cho ông P trước tết nguyên đán năm 2016, nếu quá thời hạn trên mà ông C không trả tiền thì phải chuyển nhà đi để trả lại đất cho ông P, ông C cũng nhất trí nhưng quá thời hạn trên ông C không trả tiền cho ông P như đã thỏa thuận, sau nhiều lần yêu cầu trả tiền nhưng ông C vẫn không trả, mặc dù đã được Ủy ban nhân dân xã hòa giải. Tại buổi hòa giải ngày 18/9/2017 của Uỷ ban nhân dân xã ông P yêu cầu ông C phải trả số tiền 10 triệu đồng nhưng ông C không đồng ý mà chỉ trả cho ông P số tiền 03 triệu đồng như đã thỏa thuận trước đây nên ông P không đồng ý, yêu cầu ông C trả lại đất.

Tại biên bản lấy lời khai của ông Hầu A V là anh trai của ông P cũng là anh họ của ông C (ông C là em con chú) cũng trình bày về nguồn gốc diện tích đất đang tranh chấp là của cha ông để lại cho ông Hầu A Ch là (bố của ông Hầu A V và Hầu A P) sử dụng, sau khi ông Ch chết để lại cho ông sử dụng. Sau đó ông V không ở xã Tả Van mà chuyển về xã Sa Pả ở. Đến năm 1998 Uỷ ban nhân dân

huyện Sa Pa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông P, diện tích đất tranh chấp nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông P. Năm 2008 ông V có được chứng kiến việc vợ chồng ông C đến mượn đất của ông P để làm nhà mà hiện nay ông C đang ở; Đến năm 2015 ông V cũng chứng kiến việc con trai và con dâu ông C là Hầu A D và Hạng Thị M có đến nhà ông hỏi mượn đất để làm nhà trên diện tích đất của ông P. Tại buổi hòa giải ngày 18/9/2017 của Uỷ ban nhân dân xã ông cũng có mặt chứng kiến việc hòa giải nhưng hai bên không thỏa thuận được. Đến nay quan điểm của ông V về diện tích đất tranh chấp là đất của ông Hầu A P vì ông P đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chứ không phải đất của ông C. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật .

[2] Bị đơn ông Hầu A C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều cho rằng diện tích đất mà các đương sự đang chấp trước đây mẹ ông là bà Thào Thị S đã thống nhất thỏa thuận với hai anh em ông Hầu A V và Hầu A P lấy đất nương đổi lấy đất ruộng của ông P để ông C có đất làm nhà, hai bên đã nhất trí thỏa thuận cụ thể rồi ông C mới làm nhà ở, khoảng mấy năm sau ông C mới làm thủ tục xin cấp đất, ngày 08/10/ 1998 ông C được Uỷ ban nhân dân huyện Sa Pa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00234, theo quy định thì ông có quyền sử dụng lâu dài, ông C còn cho rằng từ năm 1998 đến nay ông P không thắc mắc gì đến năm 2016 ông P lại đến đòi đất nên ông không đồng ý vì đất này ông C đã được cấp bìa đỏ. Tuy nhiên việc ông Hầu A C khai đổi từ đất nương sang đất ruộng nhưng không có căn cứ gì để chứng minh. Ngoài ra ông C còn cho rằng diện tích đất tranh chấp là đất của ông đã được Uỷ ban nhân dân huyện Sa Pa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thì ông có quyền sử dụng.

[3] Theo kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ thì tổng diện tích đất tranh chấp là 612.6m2 trong đó có thửa số 01 có diện tích 8.2m2 là chuồng trâu của ông P; Thửa số 02 có diện tích 62.1m2 là nhà của ông Hầu A C vợ là Thào Thị C; Thửa số 03 có diện tích 497.6m2 là đất ruộng; Thửa số 05 diện tích 44.70m2 là nhà của Hầu A D vợ là Hạng Thị M; Thửa số 04 có diện tích 114.9m2 là phần diện tích đất nằm ngoài diện tích đất tranh chấp. Toàn bộ diện tích đất tranh chấp nêu trên là đất ruộng thuộc tờ bản đồ số 10N từ thửa 61 đến 79 và từ thửa 101 đến 110 đã được Uỷ ban nhân dân huyện Sa Pa cấp cho ông Hầu A P theo giấy chứng nhận số M 636511 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00203...QSDĐ, ngày 08/10/1998. Về tứ cận diện tích đất tranh chấp được xác định: Phía nam giáp đường đất nhà bà Má Thị S; phía tây nam giáp bờ suối; phía bắc giáp đất con trai ông P là Hầu A Ch; phía đông, đông bắc giáp đất nhà ông Hầu A P và đất của ông Hầu A D.

Về tài sản trên đất gồm có: 01 nhà gỗ 03 gian của gia đình ông C bà Ch và các con đang ở; 01 nhà gỗ vách nứa 03 gian của gia đình anh D chị M; 01 bụi chuối (20 cây) của ông C; 01 chuồng lợn tạm bằng tre của ông C; 01 chuồng lợn tạm bằng tre của anh D; 05 gốc Đào; 07 cây hồng; 01 cây bưởi; 02 cây táo mèo(đều của ông C),(theo biên bản xem xét thẩm định ngày 03/01/2018). Đối với số tài sản trên các đương sự đều thống nhất thỏa thuận không yêu cầu định giá theo quy định. Trong trường hợp ông Hầu A C và những người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan phải tháo dỡ nhà trả lại diện tích đất tranh chấp thì gia đình ông C và gia đình anh D chị M sẽ di chuyển toàn bộ tài sản và cây trồng trên đất để trả lại đất cho ông P.

[4] Tại biên bản xác minh ngày 06/01/2018 thì diện tích đất tranh chấp giữa ông Hầu A P và ông Hầu A C tại thôn Tả Van Mông, xã Tả Van, huyện Sa Pa được xác nhận như sau: Diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Hầu A P vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00203, ngày 08/10/ 1998 nằm tại tờ bản đồ số 39T; 44M; 10N; 11N; 23N. Trong đó tại tờ bản đồ số 10N được lưu tại Uỷ ban nhân dân xã thì diện tích đất tranh chấp là đất của ông Hầu A P nằm từ các lô số 01 đến 110.

Đối với diện tích đất của ông Hầu A C theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00224, cấp ngày 08/10/1998 nằm tại tờ bản đồ số 39T và 44M, số thửa 15a,15b,118. Qua đối chiếu bản đồ được lưu giữ tại Uỷ ban nhân dân xã Tả Van thì vị trí đất tranh chấp thuộc tờ bản đồ số 10N, thuộc các lô số 78,79,101, 102 đến 109, nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hầu A P; còn diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Hầu A C thuộc tờ bản đồ số 39T, ở vị trí khác. Tại thời điểm xác minh Uỷ ban nhân dân xã Tả Van không Lưu giữ tờ bản đồ số 39 T.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hầu A P là có căn cứ cần được chấp nhận. Cần buộc bị đơn ông Hầu A C và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Thào Thị C, anh Hầu A D, chị Hạng Thị M, anh Hầu A P, anh Hầu A Ch phải tháo dỡ nhà và di chuyển các tài sản trên đất trả lại diện tích cho ông Hầu A P và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lồ Thị L.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí. Bị đơn ông Hầu A C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 166; Điều 169 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điểm b khoản 2 Điều 203 – Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hầu A P về việc yêu cầu ông Hầu A C phải trả lại diện tích đất tranh chấp .

Buộc bị đơn ông Hầu A C và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Thào Thị Chứ, anh Hầu A D, chị Hạng Thị M, anh Hầu A P, Hầu A Ch phải tháo dỡ 02 nhà và toàn bộ tài sản, cây trồng trên đất trả lại diện tích đất 612.6m2 cho ông Hầu A P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lồ Thị L.

2. Về án phí: Ông Hầu A P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0000728, ngày 30/10/2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Pa.

Ông Hầu A C phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7a,7b và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án .

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Ánh Tuyết

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- Đương sự
- TAND tỉnh

- VKSND (2)

- THADS huyện- Lưu(3)

Trịnh Thị Ánh Tuyết